TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 811/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 06 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 744/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1974
- Ông Lâm Tuấn S, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Số 27/1B Tổ 28, Khu phố 3, phường P, Quận F, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ qua thời gian tìm hiểu 03 năm thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận F, Thành phố H vào năm 2001 (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 32 quyển số 01/2001 đăng ký ngày 28/5/2001).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống, cả hai thiếu trách nhiệm và sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã. Mặc dù vợ chồng đã tìm cách để giải quyết mâu thuẫn

nhưng vẫn không thể khắc phục, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông S và bà Đ đã ly thân được khoảng 02 năm đến nay.

Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, ông S và bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tiếp tục chung sống cũng không mang đến hạnh phúc nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận có 01 (Một) con chung là Lâm Gia M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 25/6/2002. Hiện con chung đang sống cùng ông S, sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận giao con chung cho ông Lâm Tuấn S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; bà Đ không cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về nợ chung: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận không có, nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về lệ phí: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 32, Quyển số 01/2001 đăng ký ngày 28/5/2001 tại Ủy ban nhân dân phường P, Quận F, Thành phố H).

1.2. Về con chung: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận có 01 (Một) con chung là Lâm Gia M (Giới tính: Nữ), sinh ngày 25/6/2002. Sau khi ly hôn cả hai đương sự thỏa thuận giao con chung cho ông Lâm Tuấn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Nguyễn Thị Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Đ có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng

nuôi con. Nếu có yêu cầu các đương sự sẽ yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

1.3. Về tài sản chung: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận không có.

1.4. Về nợ chung: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ xác nhận không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0031763 ngày 17/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lâm Tuấn S và bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án (Sang).

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Hà Thị Luyến